

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Ngọc O** – sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn M** – sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc O và ông Nguyễn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc O và ông Nguyễn M thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc O và ông Nguyễn M có 02 con chung là Nguyễn Đăng H, sinh ngày 02/7/2000 và Nguyễn Hạ M, sinh ngày 07/7/2006. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hạ M. Bà O không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Đăng H đã thành niên, có khả năng lao động nên bà O, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, ông M, bà O có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc O và ông Nguyễn M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc O và ông Nguyễn M xác định không có nợ chung.

2.5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc O và ông Nguyễn M mỗi người phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, bà O tự nguyện chịu thay án phí của ông M nên bà O phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012421 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà O đã nộp đủ án phí và được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã S, huyện D (Nơi đăng ký kết hôn;
- Giấy chứng nhận kết hôn số 17/99, quyền số 01 ngày 25/3/1999);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai